

CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN CẢI CÁCH TƯ PHÁP HIỆN NAY

NGUYỄN KHÁNH VÂN*

Tóm tắt: Hiện nay có một số quan điểm cho rằng không nên tồn tại Cơ quan điều tra (CQĐT) trong ngành Kiểm sát nhân dân, và nên chuyển thẩm quyền điều tra của hệ thống cơ quan này cho các Cơ quan An ninh điều tra thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, qua phân tích các cơ sở của sự tồn tại CQĐT Viện kiểm sát nhân dân (VKSND), bao gồm: Cơ sở chính trị - pháp lý, cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, thấy rằng sự tồn tại của hệ thống cơ quan này trong bộ máy Nhà nước ta là một tất yếu khách quan.

Từ khóa: Cơ sở lý luận; cơ sở chính trị - pháp lý; cơ sở thực tiễn; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân

Ngày nhận bài: 01/8/2025; Biên tập xong: 10/01/2026; Duyệt đăng: 23/02/2026

THE RATIONALE FOR THE EXISTENCE OF THE INVESTIGATION AGENCY OF THE PEOPLE'S PROCURACY IN THE CURRENT JUDICIAL REFORM PERIOD

Abstract: Recently, certain viewpoints have suggested that the Investigation Agency within the People's Procuracy system should be abolished; its investigative powers should be transferred to the Security Investigation Agencies under the Ministry of Public Security and the Ministry of National Defence. This article examines such perspectives by analyzing the fundamental bases for the existence of the Investigation Agency of the People's Procuracy, including its political-legal, theoretical, and practical foundations. It can be observed that the continued existence of this institutional system within the state apparatus is an objective necessity.

Keywords: Theoretical foundations; political-legal foundations; practical necessity; the Investigation Agency; the People's Procuracy

Received: Aug 01, 2025; **Editing completed:** Jan 10, 2026; **Accepted for publication:** Feb 23, 2026

Đặt vấn đề

CQĐT VKSND là hệ thống CQĐT chuyên trách trực thuộc ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm CQĐT VKSND tối cao và CQĐT Viện kiểm sát quân sự trung ương, có thẩm quyền điều tra các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp và các tội phạm về tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc CQĐT, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp (Điều 20 Luật Tổ chức VKSND năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đây là một thiết chế đặc biệt, một CQĐT chuyên trách nhưng được đặt trong cơ quan công tố (VKSND tối cao và Viện kiểm sát quân sự trung ương), với mục đích kiểm soát quyền lực tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong các hoạt động tư pháp. Khác với các CQĐT của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, CQĐT VKSND được xem như là một

thiết chế "điều tra của điều tra": Nếu như các hoạt động tư pháp vốn là hoạt động đảm bảo cho việc thi hành pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất, thì hoạt động của CQĐT VKSND là hoạt động đảm bảo cho chính các hoạt động tư pháp đó được tiến hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Sự đặc biệt của thiết chế CQĐT này còn thể hiện ở chỗ: Các chủ thể của tội phạm hầu hết là chủ thể đặc biệt, là những người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan tư pháp và những người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp. Đó không những là những người có chuyên môn sâu về pháp luật và các hoạt động tố tụng, mà còn có các mối quan hệ sâu rộng trong hệ thống các cơ quan tư pháp.

Tuy nhiên, cũng chính từ sự đặc biệt đó mà hiện nay có một số quan điểm cho rằng

* Email: Khanhvanoksd@gmail.com

Nghiên cứu sinh Trường Đại học Kiểm sát; Thạc sĩ, Phó trưởng phòng Phòng 9, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên

không nên tồn tại CQĐT trong ngành Kiểm sát nhân dân. Các quan điểm này cho rằng: (i) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ quy định ngành Kiểm sát có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, không quy định chức năng điều tra; (ii) Ngành Kiểm sát vừa thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, lại vừa trực tiếp điều tra một số loại tội phạm sẽ không đảm bảo tính khách quan; (iii) Trong trường hợp người phạm tội là cán bộ, công chức ngành Kiểm sát thì CQĐT của ngành Kiểm sát trực tiếp điều tra có đảm bảo sự vô tư, khách quan hay không?... Cũng chính từ quan điểm này mà trong dự thảo Luật Tổ chức CQĐT hình sự (sửa đổi năm 2025), cơ quan soạn thảo đã đề xuất bỏ thiết chế CQĐT VKSND, chuyển thẩm quyền điều tra của hệ thống cơ quan này cho các Cơ quan An ninh điều tra của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, từ đó gây ra nhiều tranh cãi trong thời gian vừa qua. Như vậy, cần thiết phải có một nghiên cứu đầy đủ, toàn diện về cơ sở của sự tồn tại CQĐT VKSND, bao gồm cơ sở chính trị - pháp lý, cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn. Từ đó, có cái nhìn đúng đắn về thiết chế CQĐT VKSND; thấy được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và tính tất yếu khách quan của sự tồn tại hệ thống CQĐT VKSND trong bộ máy Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

1. Cơ sở chính trị - pháp lý

Sự tồn tại CQĐT VKSND có cơ sở chính trị - pháp lý vững chắc, được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật qua từng thời kỳ, cũng như các chủ trương, đường lối và quan điểm chỉ đạo của Đảng xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của Nhà nước ta nói chung và ngành Kiểm sát nhân dân nói riêng.

Ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (năm 1945), cơ quan công tố đã được thành lập trong hệ thống Tòa án và trong chức năng của cơ quan công tố đã luôn có hoạt động điều tra. Đặc biệt là từ khi thành lập ngành

Kiểm sát nhân dân (năm 1960) đến nay, trong bộ máy của ngành kiểm sát luôn có CQĐT.

Giai đoạn trước khi thành lập VKSND – từ năm 1945 đến năm 1959:

Tiền thân của VKSND ngày nay là Công tố viện được tổ chức trong hệ thống Tòa án. Theo các quy định của pháp luật trong giai đoạn này (Sắc lệnh số 13/SL ngày 24/01/1946, Sắc lệnh số 42/SL ngày 03/4/1946, Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/4/1946, Sắc lệnh số 131/SL ngày 20/7/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nghị định số 256/TTg ngày 01/7/1959 của Thủ tướng Chính phủ) thì trong các hoạt động của Viện công tố có hoạt động điều tra vụ án hình sự.

Giai đoạn từ khi thành lập ngành Kiểm sát nhân dân (năm 1960) đến nay:

Hiến pháp năm 1959 là Hiến pháp đầu tiên ghi nhận chế định VKSND. Trên cơ sở đó, Luật Tổ chức VKSND năm 1960 được ban hành; theo đó, thẩm quyền khởi tố, điều tra của VKSND được quy định tại điểm b Điều 3, đoạn 1 và đoạn 2 Điều 12, điểm e Điều 15, điểm a Điều 17, đoạn 2 Điều 21. Ngày 16/4/1962, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh quy định cụ thể về tổ chức của VKSND tối cao, tại Điều 5 quy định “Vụ điều tra thẩm cứu” là 01 trong 08 đơn vị cấp Vụ của VKSND tối cao, đánh dấu cho sự hình thành tổ chức CQĐT VKSND về sau.

Ngày 04/7/1981, Luật Tổ chức VKSND năm 1981 được thông qua, thay thế cho Luật Tổ chức VKSND 1960. Khoản 1 Điều 10 Luật này quy định: “Trong trường hợp do pháp luật quy định thì VKSND trực tiếp tiến hành điều tra”. Năm 1988, Quốc hội thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đầu tiên và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức VKSND; theo đó, Viện kiểm sát có thẩm quyền: “Điều tra tội phạm trong những trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 92 BLTTHS”¹. Sau đó, Luật Tổ chức VKSND năm 2002, BLTTHS năm 2003, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự quy định CQĐT

¹ Điểm 6 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức VKSND năm 1988.

VKSND có thẩm quyền “điều tra một số loại tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ thuộc các cơ quan tư pháp”².

Năm 2015, Quốc hội thông qua BLTTHS hiện hành và Luật Tổ chức CQĐT hình sự, các luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Theo đó: “CQĐT VKSND tối cao, CQĐT Viện kiểm sát quân sự trung ương điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của Bộ luật Hình sự xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc CQĐT, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp”³. Trong các lần sửa đổi, bổ sung BLTTHS năm 2021 và 2025, thẩm quyền này của CQĐT VKSND không thay đổi.

Như vậy, xuyên suốt tiến trình lịch sử xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp luật luôn luôn quy định ngành Kiểm sát nhân dân có thẩm quyền điều tra một số loại tội phạm, và CQĐT VKSND là một bộ phận không thể tách rời của Ngành.

Sự tồn tại của CQĐT VKSND cũng luôn được Đảng ta quan tâm và củng cố. Đầu tiên có thể kể đến Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về “một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã chỉ rõ: “Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ”. Kế đến là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh cần phải “tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra”. Ngày 12/3/2014, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 92-KL/TW, trong đó kết luận: “Giữ nguyên hệ thống tổ chức các CQĐT chuyên trách trong Công an, Quân đội

và ngành Kiểm sát như hiện nay và sắp xếp tinh gọn đầu mối trong từng cơ quan, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, không chồng chéo nhiệm vụ; xác định rõ mối quan hệ giữa hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự và hoạt động trình sát. Xác định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động điều tra của CQĐT trong VKSND tối cao, CQĐT trong Viện kiểm sát quân sự trung ương”. Như vậy, việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối các CQĐT theo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng là sắp xếp tinh gọn trong từng cơ quan (Công an, Quân đội, Kiểm sát) và giữ nguyên hệ thống tổ chức các CQĐT chuyên trách trong mỗi cơ quan như hiện nay. Điều này một lần nữa khẳng định sự tồn tại không thể phủ nhận của hệ thống CQĐT trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Không những vậy, sự tồn tại CQĐT VKSND còn phù hợp với các khuyến nghị của Liên hợp quốc về bảo vệ quyền con người và chống tra tấn. Cụ thể, theo khuyến nghị của Ủy ban quyền con người của Liên hợp quốc: “Quốc gia thành viên cần thiết lập một cơ quan độc lập đủ thẩm quyền tiếp nhận và điều tra tất cả các báo cáo về việc sử dụng quyền lực quá mức và lạm quyền của cảnh sát và các lực lượng an ninh khác, sau đó, nếu thấy đầy đủ các yếu tố cấu thành, phải thực hiện truy tố những người có trách nhiệm”⁴. Kết luận đánh giá ngày 28/12/2018 của Ủy ban chống tra tấn Liên hợp quốc đối với Báo cáo quốc gia đầu tiên của Việt Nam cũng khuyến nghị: “Quốc gia thành viên nên... c) Thiết lập một cơ chế độc lập để thực hiện việc giám sát đối với cảnh sát và các cơ quan có liên quan để không có bất kỳ liên hệ về mặt tổ chức hoặc thứ bậc giữa Điều tra viên và người phạm tội, và bảo đảm rằng tất cả những người bị điều tra vì thực hiện hành vi tra tấn hoặc ngược đãi bị đình chỉ ngay lập tức khỏi chức vụ và được giữ như vậy trong suốt toàn bộ quá trình điều tra, trong khi bảo đảm tuân thủ nguyên tắc suy đoán vô tội...”.

² Khoản 2 Điều 3 Luật Tổ chức VKSND năm 2002.

³ Khoản 3 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

⁴ Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người và Hội Luật sư quốc tế (2011). *Quyền con người trong quản lý tư pháp* (tr. 975), Tài liệu hướng dẫn quyền con người dành cho Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư. Nhà xuất bản Công an nhân dân.

Như vậy, sự tồn tại CQĐT VKSND không chỉ có cơ sở chính trị - pháp lý vững chắc, được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật qua từng thời kỳ, cũng như các chủ trương, đường lối và quan điểm chỉ đạo của Đảng, mà còn phù hợp với các khuyến nghị của Liên hợp quốc về bảo vệ quyền con người và chống tra tấn.

2. Cơ sở lý luận

Khoa học tổ tụng hình sự phân chia các chức năng trong tổ tụng hình sự thành ba chức năng cơ bản, gồm: buộc tội (công tố), gỡ tội (bào chữa), xét xử; và các chức năng không cơ bản, như: kiểm sát việc tuân theo pháp luật, khởi kiện dân sự... Có quan điểm cho rằng, điều tra cũng là một chức năng độc lập, có chủ thể thực hiện và đối tượng, nội dung cụ thể, riêng biệt. Tuy nhiên, CQĐT khi tiến hành các hoạt động điều tra đối với một chủ thể cụ thể là đã thực hiện sự buộc tội và đã được áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra. Do đó, CQĐT cũng thực hiện chức năng buộc tội và điều tra không phải là một chức năng độc lập, mà là một bộ phận cấu thành của chức năng buộc tội⁵.

Chức năng buộc tội (còn gọi là “chức năng công tố” hay “chức năng truy cứu trách nhiệm hình sự”) là một dạng hoạt động tố tụng nhằm phát hiện người phạm tội, chứng minh tội phạm, bảo đảm việc xét xử và áp dụng hình phạt. Chức năng này phát sinh từ khi có tội phạm xảy ra cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, hoặc vụ án được đình chỉ theo quy định của pháp luật. “*Công tố, buộc tội, với tư cách là một chức năng tố tụng... thực chất đó chính là hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Người buộc tội (cơ quan thực hiện chức năng buộc tội) đưa ra lời cáo buộc... và trình ra những chứng cứ cụ thể cho sự cáo buộc đó. Trong chức năng buộc tội, hình thức buộc tội nhân danh Nhà nước (nhân danh quyền lực công) giữ vai trò là khâu khởi động của hoạt động tố tụng. Chính vì vậy, chức năng buộc tội còn được gọi là chức năng*

công tố, bởi vì phạm vi chức năng này không tách rời phạm vi thực hành quyền công tố”⁶. Về mặt chủ thể, chủ thể đặc thù của chức năng buộc tội là Viện kiểm sát (hay còn gọi là “Viện công tố”), ngoài ra còn có sự tham gia của các chủ thể khác, như: CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, người bị hại hoặc người đại diện của bị hại...

Như vậy, điều tra là một bộ phận cấu thành của chức năng công tố, hay chính xác hơn, là một công cụ để thực hiện chức năng công tố. Theo đó, CQĐT có trách nhiệm giúp cơ quan công tố thực hiện việc điều tra (phát hiện người phạm tội và thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm). Viện kiểm sát (Cơ quan công tố) có trách nhiệm chỉ đạo, định hướng điều tra và kiểm sát hoạt động điều tra, đồng thời trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra khi xét thấy cần thiết. Kết quả điều tra là cơ sở để cơ quan công tố thực hiện việc truy tố người phạm tội trước Tòa án và đề nghị hình phạt theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, việc hình thành CQĐT của Viện kiểm sát để thực hiện một trong những nội dung quyền công tố là phù hợp với chức năng của Cơ quan công tố, đồng thời thể hiện được tinh thần gắn công tố với hoạt động điều tra như Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đã định hướng⁷. CQĐT này sẽ có trách nhiệm giúp cơ quan công tố điều tra một số tội phạm đặc thù để đảm bảo tính khách quan; đồng thời giúp Viện kiểm sát nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp. Điều này hoàn toàn không mâu thuẫn với khoản 1 Điều 107 Hiến pháp năm 2013: “*VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*”, vì như đã phân tích, điều tra là một bộ phận

⁶ Nguyễn, M. H. (2012). *Các chức năng trong tố tụng hình sự Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn* [Luận án tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội].

⁷ Nguyễn, N. C. (2014). *Tổ chức và hoạt động điều tra vụ án hình sự của Viện Kiểm sát/ Viện công tố ở một số nước trên thế giới - Những kinh nghiệm rút ra đối với việc đổi mới CQĐT VKSND*. *Tạp chí Khoa học chuyên san Luật học*, 01.

⁵ Đỗ, T. P. (2023). Hoàn thiện BLTTHS năm 2015 về vị trí, vai trò của các chức năng tố tụng hình sự cơ bản. *Tạp chí Kiểm sát*, 21.

cấu thành của chức năng công tố, hay chính xác hơn, là một công cụ để thực hiện chức năng công tố.

Tương tự, Hiến pháp năm 2013 chỉ có một điều quy định về lực lượng Công an nhân dân là Điều 67: “Nhà nước xây dựng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm”. Mặc dù Hiến pháp không quy định trực tiếp cơ quan Công an có thẩm quyền điều tra tội phạm, nhưng hoạt động điều tra là một nội dung của hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên pháp luật vẫn quy định cơ quan Công an có thẩm quyền điều tra đối với hầu hết các tội phạm.

Đối với quan điểm cho rằng, trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm sát mà Viện kiểm sát lại có CQĐT sẽ không đảm bảo tính khách quan, theo đó, không nên bố trí CQĐT trong ngành Kiểm sát. “Quan điểm này chưa phù hợp, chưa xuất phát từ bản chất chức năng công tố của Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự vì suy đến cùng CQĐT cho dù có được tổ chức ở đâu (Bộ, ngành nào) thì cũng là để giúp cho cơ quan Công tố đưa vụ án ra Tòa và buộc tội người phạm tội trước Tòa án”⁸. Và Tòa án - cơ quan xét xử nhân danh Nhà nước - mới là cơ quan có quyền phán quyết một người là có tội hay không, và quyết định hình phạt đối với người phạm tội; Tòa án mới chính là vị “trọng tài” của toàn bộ quá trình tố tụng hình sự.

Cũng xuất phát từ quan niệm “điều tra là một bộ phận cấu thành của chức năng công tố”, pháp luật của hầu hết các nước trên thế giới, dù khác biệt về thể chế chính trị hay mô hình tố tụng, đều giao thẩm quyền điều tra một số loại tội phạm cho Viện kiểm sát/Viện công tố. Viện kiểm sát/Viện công tố các nước chủ yếu trực tiếp điều tra các tội do những người có chức vụ, quyền hạn, có uy tín, địa vị xã hội, có tiềm lực kinh tế... thực hiện, như các tội phạm kinh tế, tham nhũng, chức

vụ và các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Điển hình:

Ở Trung Quốc, Điều 18 BLTTHS quy định: “Các tội tham ô, hối lộ, cán bộ Nhà nước thiếu trách nhiệm, cán bộ các cơ quan Nhà nước lợi dụng chức vụ quyền hạn xâm phạm quyền nhân thân của công dân như giam giữ trái phép, bức cung nhục hình, trả thù hãm hại, khám xét trái phép và tội xâm phạm quyền dân chủ của công dân do VKSND điều tra. Đối với các vụ án nghiêm trọng do cán bộ Nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện, khi thấy cần phải VKSND trực tiếp thụ lý, nếu có sự phê chuẩn của VKSND cấp tỉnh trở lên, thì có thể do VKSND khởi tố điều tra”. Người tiến hành hoạt động điều tra là Kiểm sát viên. Việc điều tra này được coi là một phần trong nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát nhằm bảo đảm việc thực thi pháp luật chính xác và công bằng⁹.

Ở Nhật Bản, cơ quan Công tố có quyền điều tra bất kỳ vụ án nào nếu thấy cần thiết¹⁰. Công tố viên Nhật Bản thường đảm nhận điều tra trực tiếp các vụ án liên quan đến tham nhũng, chính trị hoặc tội phạm tài chính, vì các vụ này yêu cầu kỹ năng chuyên môn cao và khả năng xử lý bằng chứng nhạy cảm. Các vụ án như hối lộ, gian lận tài chính, hoặc vi phạm quy định chứng khoán thường được giao cho Phòng Điều tra đặc biệt tại Tokyo, Osaka, và Nagoya, nơi tập trung các Công tố viên có kinh nghiệm và chuyên môn sâu¹¹.

Ở Hàn Quốc, theo Điều 195 và 196 Luật Tố tụng hình sự và các quy định liên quan, Công tố viên được trao quyền điều tra tất cả các vụ án hình sự và chỉ đạo, giám sát cảnh sát trong quá trình điều tra¹². Công tố viên Hàn Quốc không bị giới hạn trong việc điều tra một số

⁸ Đỗ, V. Đ. (2013). Một số ý kiến về tổ chức và hoạt động điều tra ở Việt Nam. *Tạp chí Kiểm sát*, 13.

⁹ Guan, F. (1998). The Position and Role of Chinese Procuratorial Organs in Criminal Justice (Vị trí và vai trò của các cơ quan kiểm sát Trung Quốc trong tư pháp hình sự). *107th International Training Course of UNAFEI*.

¹⁰ Điều 191 BLTTHS Nhật Bản.

¹¹ UNAFEI (1998). The Criminal Justice System in Japan: Prosecution (Hệ thống tư pháp hình sự ở Nhật Bản: Công tố). *107th International Training Course Resource Material Series of UNAFEI*, No. 53.

¹² Điều 195 và 196 Luật Tố tụng hình sự Đại Hàn Dân Quốc.

loại tội phạm cụ thể, mà có quyền trực tiếp điều tra bất kỳ vụ án nào nếu họ thấy cần thiết, đặc biệt là những vụ án phức tạp, nhạy cảm, hoặc liên quan đến các cáo buộc tham nhũng, lạm quyền, và các tội danh chính trị¹³. Công tố viên Hàn Quốc thường trực tiếp điều tra các vụ án đặc biệt, như: (i) Tham nhũng của quan chức cấp cao, bao gồm các Bộ trưởng, Nghị sĩ Quốc hội, và lãnh đạo doanh nghiệp lớn; (ii) Trốn thuế và gian lận tài chính quy mô lớn (những vụ việc ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc gia); (iii) Các tội phạm phức tạp liên quan đến tài chính, công nghệ, và sở hữu trí tuệ. Về cơ cấu tổ chức: Tại Văn phòng Công tố Tối cao có Phòng Điều tra Trung ương (CID), chuyên xử lý các vụ án tham nhũng lớn và tội phạm kinh tế; tại các văn phòng công tố khu vực có Phòng Điều tra đặc biệt, tập trung vào các vụ án đặc biệt tại địa phương¹⁴.

Ở Pháp, cơ quan Công tố được giao trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, quản lý điều tra, có thể trực tiếp tiến hành điều tra và chịu trách nhiệm về kết quả điều tra. Các hoạt động điều tra đều phải có sự tham gia chặt chẽ, chỉ đạo và quản lý của Viện công tố. Các Điều tra viên chỉ được tham gia điều tra vụ án khi được Viện trưởng Viện công tố cấp phép điều tra. Một số tình huống đặc biệt cho phép Công tố viên thực hiện các hoạt động điều tra trực tiếp nhằm bảo vệ lợi ích công và duy trì trật tự pháp luật¹⁵.

Ở Đức, cơ quan Công tố có trách nhiệm chính trong toàn bộ hoạt động điều tra, và theo nguyên tắc thì cơ quan Công tố có thẩm quyền điều tra đối với mọi tội phạm. Tuy nhiên, do cơ

quan Công tố không có lực lượng để thực hiện hết các hoạt động điều tra nên có quyền yêu cầu lực lượng Cảnh sát hoặc Tòa án hỗ trợ¹⁶. Trong các trường hợp đó, Viện công tố Đức không trực tiếp điều tra mà chủ yếu là chỉ đạo và giám sát các cuộc điều tra do cảnh sát tiến hành¹⁷. Viện công tố thường chỉ điều tra trực tiếp đối với các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng hoặc phức tạp, như các tội phạm liên quan đến an ninh quốc gia, tội phạm xuyên biên giới. Ngoài ra, Viện công tố có thể thực hiện một số biện pháp điều tra độc lập như triệu tập nhân chứng, yêu cầu tài liệu từ cơ quan công quyền, hoặc sử dụng các biện pháp cưỡng chế¹⁸...

Như vậy, sự tồn tại CQĐT VKSND Việt Nam là hoàn toàn hợp quy định của Hiến pháp và phù hợp với lý luận về các chức năng trong tố tụng hình sự, ngoài ra còn phù hợp với kinh nghiệm của các nước có nền pháp luật, tư pháp tiên tiến trên thế giới.

3. Cơ sở thực tiễn

Với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát tham gia tất cả các hoạt động tố tụng tư pháp hình sự, từ tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, cho đến giai đoạn thi hành án hình sự; VKSND kiểm sát tố tụng dân sự, tố tụng hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ việc, xét xử đến khi thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án; Viện kiểm sát cũng có nhiệm vụ trực tiếp giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp. Do vậy, VKSND là cơ quan duy nhất có điều kiện theo sát, nắm chắc các hoạt động giải quyết vụ việc, vụ án của các cơ quan tư pháp. Với tính chất như vậy, VKSND có điều kiện để phát hiện và trực tiếp xử lý các tội phạm trong

¹³ Changwon, P. (2007). Prosecutor, Police, and Criminal Investigation in Korea: A Critical Review (Công tố viên, cảnh sát và điều tra hình sự ở Hàn Quốc: Đánh giá phê phán). *Journal of Korean Law*, 2(6).

¹⁴ Lee, J. S. (1998). The Characteristics of the Korean Prosecution System and the Prosecutor's Direct Investigation (Đặc điểm của hệ thống công tố Hàn Quốc và quyền điều tra trực tiếp của Công tố viên). *107th International Training Course of UNAFEI*.

¹⁵ Churikova, A. Y. (2020). Правовая модель деятельности прокурора в уголовном процессе Франции (Mô hình pháp lý về hoạt động của Công tố viên trong tố tụng hình sự của Pháp), *уголовный процесс, криминалистика и оперативно-разыскная деятельность* (Tạp chí chuyên đề về Tố tụng hình sự, Tội phạm học và Hoạt động điều tra).

¹⁶ Điều 160, 162 BLTTHS Cộng hòa Liên bang Đức.

¹⁷ Điều 161, 163 BLTTHS Cộng hòa Liên bang Đức.

¹⁸ Eberhard, S. (2000). The public prosecution office in Germany: Legal status, functions and organization (Cơ quan công tố ở Đức: Địa vị pháp lý, chức năng và tổ chức). *120th High-end International Conference of UNAFEI*.

lĩnh vực tư pháp hiệu quả hơn các cơ quan khác. Việc giao cho VKSND có thẩm quyền điều tra các tội phạm trong lĩnh vực tư pháp như quy định hiện nay là phù hợp.

Bên cạnh đó, VKSND là một hệ thống cơ quan độc lập, được coi là “nhánh quyền lực thứ tư” bên cạnh 03 nhánh: lập pháp, hành pháp, tư pháp; Viện trưởng VKSND tối cao báo cáo kết quả công tác trực tiếp trước Quốc hội. Với địa vị pháp lý như vậy, cùng với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp, VKSND có vai trò quan trọng trong kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực tư pháp nói riêng. Việc CQĐT VKSND thực hiện nhiệm vụ điều tra các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp và các tội phạm tham nhũng, chức vụ trong hoạt động tư pháp nhằm góp phần bảo đảm cho một nền tư pháp trong sạch, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới.

Qua thực tiễn điều tra của CQĐT VKSND trong những năm qua, có thể thấy rằng, năng lực điều tra của cơ quan này ngày càng được nâng lên. Không những việc điều tra của CQĐT VKSND đảm bảo không để xảy ra oan sai, mà chính hoạt động khởi tố, điều tra của CQĐT này đã góp phần rất lớn trong việc chống oan sai và bỏ lọt tội phạm một cách kịp thời. Nhiều hành vi phạm tội trong lĩnh vực hoạt động tư pháp đã bị CQĐT VKSND phát hiện và xử lý nghiêm minh, gây được tiếng vang lớn và tạo được sự đồng tình, ủng hộ trong dư luận xã hội. CQĐT VKSND đã được mệnh danh là “quả đấm thép” của ngành Kiểm sát nhân dân¹⁹, và đã có nhiều “quyết định thép” được cơ quan này ban hành và thực thi trong công cuộc đấu tranh chống tội phạm xâm phạm hoạt động

tư pháp²⁰. Điển hình như việc khởi tố nguyên Trung tướng - Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và các đồng phạm về tội “Ra quyết định trái pháp luật”²¹; hay việc khởi tố, bắt tạm giam đối với Trung tá - Phó trưởng Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và các đồng phạm về tội “Làm sai lệch hồ sơ vụ án”²²... Bên cạnh đó, CQĐT VKSND tối cao cũng đã khởi tố, điều tra nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp về các tội tham nhũng, chức vụ trong hoạt động tư pháp, như vụ cán bộ quản giáo Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng bị khởi tố, bắt tạm giam về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”²³; hay vụ 02 nguyên Chi cục trưởng của 02 Chi cục Thi hành án dân sự thuộc tỉnh Phú Thọ bị khởi tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”²⁴. Đặc biệt là vụ án “nhận hối lộ, đưa hối lộ, môi giới hối lộ” xảy ra tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và một số tỉnh, thành phố, trong đó CQĐT VKSND tối cao đã khởi tố 02 nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về hành vi “nhận hối lộ”, cùng 25 bị can khác là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Chấp hành viên, thư ký và luật sư²⁵; hay

²⁰ Phan, T. (2019). CQĐT (VKSNDTC) và những quyết định “thép”... *Tạp chí điện tử Pháp lý*. <https://phaply.net.vn/co-quan-dieu-tra-vksndtc-va-nhung-quyet-dinh-thep-a210432.html> (Truy cập ngày 19/02/2026).

²¹ Đoàn, T. (2019). Ông Phan Văn Vĩnh bị khởi tố tội: Ra quyết định trái pháp luật. *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*. https://congan.com.vn/vu-an/ong-phan-van-vinh-tiep-tuc-bi-khoi-to-toi-ra-quyet-dinh-trai-phap-luat_79725.html (Truy cập ngày 19/01/2026).

²² Đoàn, M. S. (2021). Bắt Phó trưởng Công an quận Đồ Sơn liên quan vụ án làm sai lệch hồ sơ. *Tạp chí điện tử Người đưa tin*. <https://www.nguoiduatin.vn/bat-pho-truong-cong-an-quan-do-son-lien-quan-vu-an-lam-sai-lech-ho-so-204521889.htm> (Truy cập ngày 19/01/2026).

²³ Trịnh, Q. (2019). Bắt tạm giam Cán bộ quản giáo Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. *Tạp chí điện tử Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/nong-bat-tam-giam-can-bo-quan-giao-trai-tam-giam-cong-an-thanh-pho-hai-phong-52160.html> (Truy cập ngày 19/01/2026).

²⁴ Hồng, N. (2018). CQĐT VKSND tối cao: Khởi tố 2 cựu Chi cục trưởng thi hành án dân sự. *Tạp chí điện tử Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/co-quan-dieu-tra-vksnd-toi-cao-khoi-to-2-cuu-chi-cuc-truong-thi-hanh-an-dan-su-51114.html> (Truy cập ngày 19/01/2026).

²⁵ Nhật, N. (2025). Khởi tố nguyên Phó Chánh án TAND Cấp cao Đà Nẵng nhận hối lộ. *Báo điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/khoi-to-nguyen-pho-chanh-an>

¹⁹ Xuân, N. (2023). CQĐT VKSND tối cao, “quả đấm thép” của ngành Kiểm sát nhân dân. *Báo Bảo vệ pháp luật*. <https://baovephapluat.vn/net-dep-can-bo-cong-chuc-nganh-kiem-sat/co-quan-dieu-tra-vksnd-toi-cao-qua-dam-thep-cua-nganh-kiem-sat-nhan-dan-136927.html> (Truy cập ngày 19/01/2026).

vụ 01 Kiểm sát viên là Phó trưởng phòng của VKSND tối cao bị khởi tố trong vụ án “Đưa hối lộ, Môi giới hối lộ và Nhận hối lộ”²⁶... Bên cạnh đó, CQĐT VKSND tối cao đã làm rõ nhiều vụ án oan sai, bỏ lọt tội phạm được dư luận xã hội quan tâm, như vụ Nguyễn Thanh Chấn ở Bắc Giang bị giam giữ, thi hành án phạt tù oan về tội “Giết người”²⁷... Những vụ án đó không những đã chứng minh năng lực điều tra của CQĐT VKSND mà còn chứng minh cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong hoạt động tư pháp của CQĐT VKSND là “không có vùng cấm”, dù là cán bộ kiểm sát hay ai thì khi phạm tội vẫn sẽ bị xử lý triệt để, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

Theo số liệu thống kê của CQĐT VKSND tối cao, trong 08 năm, từ 2018 (thời điểm BLTTHS năm 2015 bắt đầu có hiệu lực) đến 2025, CQĐT VKSND tối cao đã tiếp nhận 1290 nguồn tin về tội phạm, trong đó có 1275 nguồn tin thuộc thẩm quyền giải quyết (tăng 27,85% so với giai đoạn 2010-2017), 15 nguồn tin không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển đến CQĐT có thẩm quyền. Kết quả xác minh: CQĐT VKSND tối cao đã giải quyết 1161 nguồn tin (đạt tỷ lệ 91,06%); trong đó: Đã khởi tố 262 vụ án, không khởi tố đối với 488 nguồn tin, tạm đình chỉ xác minh 411 nguồn tin. Về hoạt động điều tra, trong giai đoạn này, CQĐT VKSND tối cao đã khởi tố, điều tra tổng số 575 vụ/956 bị can (tăng 54,16% về số vụ và tăng 167,04% về số bị can so với giai đoạn 2010-2017); trong đó: Tội phạm tham nhũng chức vụ là 385 vụ/699 bị can, tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp là 136 vụ/206 bị

can, tội phạm khác là 54 vụ/51 bị can; CQĐT VKSND tối cao đã giải quyết: 416 vụ/651 bị can (đạt tỷ lệ 72,35% về số vụ và 68,1% về số bị can). Việc xác minh, khởi tố, điều tra của CQĐT VKSND tối cao luôn đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật, không xảy ra oan sai.

Viện trưởng VKSND tối cao khẳng định công tác điều tra tội phạm của VKSND tối cao ngày càng hiệu quả, đã đạt nhiều kết quả tích cực, “hoạt động điều tra đúng quy định pháp luật, không để xảy ra oan, sai; đạt và vượt nhiều chỉ tiêu của Quốc hội, góp phần bảo đảm sự trong sạch, liêm chính của các cơ quan tư pháp”²⁸.

Về nguồn lực, CQĐT VKSND tối cao ngoài trụ sở chính đặt tại Hà Nội còn có đại diện thường trực tại các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên đặt tại thành phố Đà Nẵng và đại diện thường trực tại các tỉnh miền Nam đặt tại thành phố Hồ Chí Minh; toàn hệ thống được chia thành 09 đơn vị cấp phòng và trong mỗi phòng lại có các Đội nghiệp vụ²⁹. CQĐT Viện kiểm sát quân sự trung ương gồm Văn phòng CQĐT và Ban điều tra³⁰. Theo số liệu của CQĐT VKSND tối cao, tính đến tháng 11/2025, CQĐT VKSND tối cao có 165 cán bộ, công chức, trong đó có 02 Kiểm sát viên cao cấp, 21 Điều tra viên cao cấp, 58 Điều tra viên trung cấp, 41 Điều tra viên sơ cấp, 01 Kiểm sát viên trung cấp, 02 Kiểm sát viên sơ cấp, 18 cán bộ điều tra, 03 Kiểm tra viên chính, 01 Kiểm tra viên và một số công chức khác; tất cả đều có trình độ từ Đại học trở lên.

Qua các phân tích trên, có thể thấy, năng lực điều tra của CQĐT VKSND ngày càng được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ đặt ra, về nguồn lực cũng

tand-cap-cao-da-nang-nhan-hoi-lo-102250724093136976.htm (Truy cập ngày 19/01/2026).

²⁶ PV. (2025). CQĐT VKSND tối cao khởi tố, bắt tạm giam một Kiểm sát viên thuộc VKSND tối cao. *Báo Bảo vệ pháp luật*. <https://baovephapluat.vn/cong-to-kiem-sat-tu-phap/khoi-to/co-quan-dieu-tra-vksnd-toi-cao-khoi-to-bat-tam-giam-mot-kiem-sat-vien-thuoc-vksnd-toi-cao-175912.html> (Truy cập ngày 19/01/2026).

²⁷ Thiên, T. (2020). Hành trình đi tìm công lý từ một lá đơn kêu oan. *Tạp chí điện tử Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/hanh-trinh-di-tim-cong-ly-tu-mot-la-don-keu-oan-57140.html> (Truy cập ngày 19/01/2026).

²⁸ Thế, V. (2025). Khởi tố, điều tra nhiều vụ nhận hối lộ trong hoạt động tư pháp. *Báo điện tử Vietnamnet*. <https://vietnamnet.vn/khoi-to-dieu-tra-nhieu-vu-nhan-hoi-lo-trong-hoat-dong-tu-phap-2398111.html> (Truy cập ngày 19/01/2026).

²⁹ Điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của CQĐT VKSND tối cao ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-VKSTC ngày 26/7/2025 của Viện trưởng VKSND tối cao.

³⁰ Điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của CQĐT Viện kiểm sát quân sự trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 193/QĐ-VKSTC ngày 16/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao.

đã đảm bảo yêu cầu công tác. Việc giao cho CQĐT VKSND thẩm quyền điều tra các tội phạm trong lĩnh vực tư pháp như quy định hiện nay là phù hợp với thực tiễn.

Kết luận

Từ những cơ sở chính trị - pháp lý, cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn nêu trên, có thể khẳng định sự tồn tại tất yếu khách quan của CQĐT VKSND trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay. Sự tồn tại đó phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và các quan điểm của Đảng, Nhà nước về cải cách tư pháp, phù hợp với lý luận về các chức năng trong tố tụng hình sự và với kinh nghiệm của các nước có nền pháp luật - tư pháp tiên tiến trên thế giới, cũng như các khuyến nghị của Liên hợp quốc về bảo vệ quyền con người và chống tra tấn; phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Sự tồn tại của CQĐT VKSND góp phần bảo đảm một nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Changwon, P. (2007). Prosecutor, Police, and Criminal Investigation in Korea: A Critical Review (Công tố viên, cảnh sát và điều tra hình sự ở Hàn Quốc: Đánh giá phê phán). *Journal of Korean Law*, 2(6).
2. Churikova, A. Y. (2020). Правовая модель деятельности прокурора в уголовном процессе Франции (Mô hình pháp lý về hoạt động của Công tố viên trong tố tụng hình sự của Pháp), *уголовный процесс, криминалистика и оперативно-разыскная деятельность* (Tạp chí chuyên đề về Tố tụng hình sự, Tội phạm học và Hoạt động điều tra).
3. Đỗ, T. P. (2023). Hoàn thiện BLTTHS năm 2015 về vị trí, vai trò của các chức năng tố tụng hình sự cơ bản. *Tạp chí Kiểm sát*, 21.
4. Đỗ, V. Đ. (2013). Một số ý kiến về tổ chức và hoạt động điều tra ở Việt Nam. *Tạp chí Kiểm sát*, 13.
5. Eberhard, S. (2000). The public prosecution office in Germany: Legal status, functions and organization (Cơ quan công tố ở Đức: Địa vị pháp lý, chức năng và tổ chức). *120th High-end International Conference of UNAFEI*.
6. Guan, F. (1998). The Position and Role of Chinese Procuratorial Organs in Criminal Justice (Vị trí và vai trò của các cơ quan kiểm sát Trung Quốc trong tư pháp hình sự). *107th International Training Course of UNAFEI*.
7. Lee, J. S. (1998). The Characteristics of the Korean Prosecution System and the Prosecutor's Direct

Investigation (Đặc điểm của hệ thống công tố Hàn Quốc và quyền điều tra trực tiếp của Công tố viên). *107th International Training Course of UNAFEI*.

8. Nguyễn, M. H. (2012). *Các chức năng trong tố tụng hình sự Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn* [Luận án tiến sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội].
9. Nguyễn, N. C. (2014). Tổ chức và hoạt động điều tra vụ án hình sự của Viện Kiểm sát/ Viện công tố ở một số nước trên thế giới - Những kinh nghiệm rút ra đối với việc đổi mới CQĐT VKSND. *Tạp chí Khoa học chuyên san Luật học*, 01.
10. UNAFEI (1998). The Criminal Justice System in Japan: Prosecution (Hệ thống tư pháp hình sự ở Nhật Bản: Công tố). *107th International Training Course Resource Material Series of UNAFEI*, No. 53.
11. Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về quyền con người và Hội Luật sư quốc tế (2011). *Quyền con người trong quản lý tư pháp*, Tài liệu hướng dẫn quyền con người dành cho Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư. Nhà xuất bản Công an nhân dân.
12. Đoàn, M. S. (2021). Bắt Phó trưởng Công an quận Đồ Sơn liên quan vụ án làm sai lệch hồ sơ. *Tạp chí điện tử Người đưa tin*. <https://www.nguoiduatin.vn/bat-pho-truong-cong-an-quan-do-son-lien-quan-vu-an-lam-sai-lech-ho-so-204521889.html>.
13. Đoàn, T. (2019). Ông Phan Văn Vĩnh bị khởi tố tội: Ra quyết định trái pháp luật. *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*. https://congan.com.vn/vu-an/ong-phan-van-vinh-tiep-tuc-bi-khoi-to-toi-ra-quyet-dinh-trai-phap-luat_79725.html.
14. Hồng, N. (2018). CQĐT VKSND tối cao: Khởi tố 2 cựu Chi cục trưởng thi hành án dân sự. *Tạp chí điện tử Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/co-quan-dieu-tra-vksnd-toi-cao-khoi-to-2-cuu-chi-cuc-truong-thi-hanh-an-dan-su-51114.html>.
15. Phan, T. (2019). CQĐT (VKSNDTC) và những quyết định “thếp”... *Tạp chí điện tử Pháp lý*. <https://phaply.net.vn/co-quan-dieu-tra-vksndtc-va-nhung-quyet-dinh-thep-a210432.html>.
16. PV. (2025). CQĐT VKSND tối cao khởi tố, bắt tạm giam một Kiểm sát viên thuộc VKSND tối cao. *Báo Bảo vệ pháp luật*. <https://baovephapluat.vn/cong-to-kiem-sat-tu-phap/khoi-to-co-quan-dieu-tra-vksnd-toi-cao-khoi-to-bat-tam-giam-mot-kiem-sat-vien-thuoc-vksnd-toi-cao-175912.html>.
17. Thế, V. (2025). Khởi tố, điều tra nhiều vụ nhận hối lộ trong hoạt động tư pháp. *Báo điện tử Vietnamnet*. <https://vietnamnet.vn/khoi-to-dieu-tra-nhieu-vu-nhan-hoi-lo-trong-hoat-dong-tu-phap-2398111.html>.
18. T. T. (2020). Hành trình đi tìm công lý từ một lá đơn kêu oan, *Tạp chí điện tử Kiểm sát*, <https://kiemsat.vn/hanh-trinh-di-tim-cong-ly-tu-mot-la-don-keu-oan-57140.html>.
19. Trịnh, Q. (2019). Bắt tạm giam Cán bộ quản giáo Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. *Tạp chí điện tử Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/nong-bat-tam-giam-can-bo-quan-giao-trai-tam-giam-cong-an-thanh-pho-hai-phong-52160.html>.
20. Nhật, N. (2025). Khởi tố nguyên Phó Chánh án TAND Cấp cao Đà Nẵng nhận hối lộ. *Báo điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/khoi-to-nguyen-pho-chanh-an-tand-cap-cao-da-nang-nhan-hoi-lo-102250724093136976.html>.
21. Xuân, N. (2023). CQĐT VKSND tối cao, “quả đấm thép” của ngành Kiểm sát nhân dân. *Báo Bảo vệ pháp luật*. <https://baovephapluat.vn/net-dep-can-bo-cong-chuc-nganh-kiem-sat/co-quan-dieu-tra-vksnd-toi-cao-quadam-thep-cua-nganh-kiem-sat-nhan-dan-136927.html>.